Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 04-06-2026 15:27:09 +07:00

CÔNG TY TNHH MOONMILK
Tổ 13 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
T: 02583 553 888

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 9312
Ngày: 04/6/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

V/v: tự công bố sản phẩm.

Nha trang, ngày 27 tháng 05 năm 2026

Kính gửi : **SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Công ty TNHH Moonmilk kính gửi Sở Công Thương Tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố cho sản phẩm thực phẩm nhập khẩu với chi tiết như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Số công bố	Ngày công bố
1	Snack gà Sukhinichi vị xoài ớt MRT	82/Moonmilk/2026	27/05/2026

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố chất lượng và an toàn thực phẩm với sản phẩm đã công bố.

Hồ sơ đính kèm gồm:

- Bản tự công bố
- Phiếu kiểm nghiệm
- Giấy ĐKKD

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số : 82/Moonmilk/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK
Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import2.moonmilk@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II. Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: Snack gà Sukhinichi vị xoài ớt MRT
2.Thành phần: phi lê gà broiler, nước, hỗn hợp ướp muối–nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), lactose, đường, chất tăng cường hương vị và mùi (natri glutamat), chất điều chỉnh độ axit (axit citric, natri acetat, natri citrat, dinatri pyrophosphat, natri triphosphat 5 - thay thế, glucono delta-lacton), chất bảo quản (kali sorbat, axit sorbic, natri benzoat, natri metabisulfit), chất chống vón (silic dioxit), chất giữ ẩm (sorbitol), chất chống oxy hóa (natri iso-ascorbat), chiết xuất men, gia vị tự nhiên (ớt đỏ chili, paprika, tiêu đen, thì là Ai Cập, nghệ, gừng, tiêu trắng, bạch đậu khấu), rau củ sấy khô (tỏi, hành), hương liệu (xoài), chất xơ thực phẩm.
3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 120 ngày kể từ ngày sản xuất
4.Quy cách đóng gói: 40g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.
5.Chất liệu bao bì: Bao bì nhựa – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế.
6. Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk", 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezh, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, khu đất số 6.
Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, hợp tác xã Chernitsynsky, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia dối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT –Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

Nhãn phụ

- **Snack gà Sukhinichi vị xoài ớt MRT**
  Thành phần: phi lê gà broiler, nước, hỗn hợp ướp muối–nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), lactose, đường, chất tăng cường hương vị và mùi (natri glutamat), chất điều chỉnh độ axit (axit citric, natri acetat, natri citrat, dinatri pyrophosphat, natri triphosphat 5 - thay thế, glucono delta-lacton), chất bảo quản (kali sorbat, axit sorbic, natri benzoat, natri metabisulfit), chất chống vón (silic dioxit), chất giữ ẩm (sorbitol), chất chống oxy hóa (natri iso-ascorbat), chiết xuất men, gia vị hỗn hợp (ớt đỏ chili, paprika, tiêu đen, thì là Ai Cập, nghệ, gừng, tiêu trắng, bạch đậu khấu), rau củ sấy khô (tỏi, hành), hương liệu (xoài), chất xơ thực phẩm.
- bảo quản ở nhiệt độ không quá +25°C. Có thể xuất hiện lớp phủ trắng có nguồn gốc khoáng, điều này không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
  Thông tin cảnh báo: Lưu ý: tại cơ sở sản xuất có sử dụng thịt heo, thịt bò, thịt cừu, cần tây, mù tạt, sữa, sản phẩm từ trứng, ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc; do đó sản phẩm có thể chứa các thành phần này.
- Hạn sử dụng: 120 ngày kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách và đóng gói: Xem trên bao bì
- Xuất xứ: Nga
  Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk", 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezh, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, khu đất số 6.
  Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, hợp tác xã Chernitsynsky, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g	
Năng lượng (Energy)	265 Kcal
Đạm (Protein)	54.1 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	1.69 g
Đường tổng (Total sugar)	1.4 g
Béo tổng (Total fat)	4.61 g
Natri (Sodium)	2078 mg
Giá trị dinh dưỡng của sản phẩm dao động (+/-) 20% giá trị công bố ghi trên nhãn	

CÔNG TY TNHH MOONMILK
M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H

BẢN DỊCH
TRANSLATION

Snack gà Sukhinichi vị xoài ớt MRT
Sức mạnh của xoài và ớt

100% thịt miếng
Từ phi lê gà
Hương vị theo mùa

Bữa ăn nhẹ tiện lợi
Khi học tập · Khi di chuyển · Ngoài trời · Tại nơi làm việc

Snack gà Sukhinichi vị xoài ớt MRT

Thành phần: phi lê gà broiler, nước, hỗn hợp ướp muối–nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), lactose, đường, chất tăng cường hương vị và mùi (natri glutamat), chất điều chỉnh độ axit (axit citric, natri acetat, natri citrat, dinatri pyrophosphat, natri triphosphat 5 - thay thế, glucono delta-lacton), chất bảo quản (kali sorbat, axit sorbic, natri benzoat, natri metabisulfit), chất chống vón (silic dioxit), chất giữ ẩm (sorbitol), chất chống oxy hóa (natri iso-ascorbat), chiết xuất men, gia vị tự nhiên (ớt đỏ chili, paprika, tiêu đen, thì là Ai Cập, nghệ, gừng, tiêu trắng, bạch đậu khấu), rau củ sấy khô (tỏi, hành), hương liệu (xoài), chất xơ thực phẩm. Lưu ý: tại cơ sở sản xuất có sử dụng thịt heo, thịt bò, thịt cừu, cần tây, mù tạt, sữa, sản phẩm từ trứng, ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc; do đó sản phẩm có thể chứa các thành phần này. Đóng gói trong môi trường khí quyển biến đổi. Giá trị dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm (giá trị trung bình): Protein: 55 g; Chất béo: 4 g; Giá trị năng lượng: 1072 kJ / 256 kcal. Hạn sử dụng: 120 ngày kể từ ngày sản xuất khi tuân thủ điều kiện bảo quản. Thời hạn sử dụng khuyến nghị sau khi mở bao bì (khi bao bì tiêu dùng bị mở), ở nhiệt độ không quá +25°C: không quá 3 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đã đóng gói. Điều kiện bảo quản: bảo quản ở nhiệt độ không quá +25°C. Có thể xuất hiện lớp phủ trắng nhạt có nguồn gốc khoáng, điều này không làm giảm chất lượng sản phẩm. Sản phẩm sẵn sàng sử dụng. Ngày sản xuất (trùng với ngày đóng gói) và hạn sử dụng: xem trên bao bì. Sản xuất tại Nga. Số nhà máy: RU-046/AD38848. Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk", 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezh, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, khu đất số 6. Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, hợp tác xã Chernitsynsky, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2. Điện thoại đường dây nóng: 8-800-100-80-87 (cuộc gọi miễn phí trong lãnh thổ Nga). www.miratorg.ru Nhà cung cấp tại Cộng hòa Belarus: Công ty TNHH "Salvin", 220084, Cộng hòa Belarus, thành phố Minsk, đường Akademika Kuprevicha, số nhà 14, tầng 4, phòng 37. Điện thoại: +375 17 269 33 33.

STO 53326822-016-2023 Khối lượng tịnh: 40 g

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 27 tháng 01 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Ngô Đình Hoàn

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi bảy, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Thị Kim Thanh là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 2 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 2 tờ, 2 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 10806 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 69 - Q.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Kim Thanh

SNACK GÀ SUKHINICHI VỊ XOÀI ỚT MRT

МИРАТОРГ

100%

ЛОМТИКИ ИЗ КУРИЦЫ

СИЛА МАНГО И ЧИЛИ

СУХИНИЧИ

100% МЯСНЫЕ ЛОМТИКИ

ИЗ КУРИНОГО ФИЛЕ

ВКУС СЕЗОНА

Удобный перекус *На учебе* *В дороге* *На природе* *На работе*

RUS ПРОДУКТ ИЗ МЯСА ПТИЦЫ СУШЕНЫЙ. СУХИНИЧИ ИЗ КУРИНОГО ФИЛЕ МАНГО-ЧИЛИ.

Состав: филе цыплёнка-бройлера, вода, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), лактоза, сахар, усилитель вкуса и аромата (глутамат натрия), регуляторы кислотности (лимонная кислота, ацетат натрия, цитрат натрия, пирофосфат динатриевый, трифосфат натрия 5-замещенный, глюконо дельта-лактон), консерванты (сорбат калия, сорбиновая кислота, бензоат натрия, метабисульфит натрия), агент антислеживающий (диоксид кремния), агент влагоудерживающий (сорбит), антиокислитель (изо-аскорбат натрия), дрожжевой экстракт, натуральные пряности (перец красный чили, паприка, перец чёрный, кумин, куркума, имбирь, перец белый, кардамон), овощи сушеные (чеснок, лук), ароматизатор (манго), пищевые волокна. **Внимание:** на территории предприятия используются: мясо свинины, говядины, ягнятины, сельдерей, горчица, молоко, яичные продукты, злаки и продукты их переработки, в связи с чем продукт может содержать их следы. **Упаковано в условиях модифицированной атмосферы. Пищевая ценность 100 г продукта (средние значения):** белок – 55 г; жир – 4 г; энергетическая ценность – 1072 кДж/256 ккал. **Срок годности:** 120 суток с даты изготовления при соблюдении условий хранения. Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре не выше +25°С – не более 3 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. **Условия хранения:** хранить при температуре не выше +25°С. Возможно появление беловатого налета минерального происхождения, что не является снижением качества продукта. Продукт готов к употреблению. **Дата изготовления (совпадает с датой упаковывания) и годен до:** смотрите на упаковке. **Произведено в России. Номер завода: RU-046/AD38848. Изготовитель:** ООО «Мираторг-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул. Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыно, строение 2, корпус 2. Телефон «Горячей линии»: 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). www.miratorg.ru. **Поставщик в Республику Беларусь:** ООО «Сэльвин», 220084, Республика Беларусь, г. Минск, ул. Академика Купревича, д. 14, 4 этаж, каб. 37, тел.: +375 17 269 33 33.

СТО 53326822-016-2023. МАССА НЕТТО: 40 г.

Giám đốc

M.S.D.N: 4201570744-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP.NHA TRANG-T.KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: OOB2250700599-4

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 15/07/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 15/07/2025 - 26/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 26/07/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **SNACK GÀ SUKHINICHI VỊ XOÀI ỚT MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	**Chỉ Tiêu Thử Nghiệm**/ *Testing Analysis(s)*	**Kết Quả**/ *Result (s)*	**Đơn Vị**/ *Unit*	**Phương Pháp Thử**/ *Test Method*
1	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
2	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
3	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
4	Deoxynivalenol (*) / Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
5	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	0.013	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	<10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
9	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: OOB2250700599-4

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
10	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
11	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
12	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	ISO 15213-2:2023
13	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31
14	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	<10	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
15	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).

12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:

- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NIC7260300117-20

Tên khách hàng/ *Client's Name*	:	**CÔNG TY TNHH MOONMILK**
Địa chỉ/ *Client's Address*	:	Tổ 13 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received*	:	07/03/2026
Ngày thử nghiệm/ *Date of testing*	:	07/03/2026 - 14/03/2026
Ngày trả kết quả/ *Date of Issue*	:	18/03/2026
Thông tin mẫu/ *Name of Sample*	:	**SNACK GÀ SUKHINICHI VỊ XOÀI ỚT MRT**
Mô tả mẫu/ *Sample Description*	:	Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ *Results Table*	:	

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NIC7260300117-20

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	265	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	54.1	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	1.69	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	1.40	g/100g	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	4.61	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	2078	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/063

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH